

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày: 10/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Bích Loan

2. Ông Bành Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44 ngày 26/6/2020; Thông báo dời ngày xét xử số: 81/TB-TA ngày 06/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn V**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1980, tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Phạm Ngọc V (đã chết), Con bà: Phạm Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 người con, con lớn, sinh năm 2004, con nhỏ, sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Vào ngày 19/12/2002 và ngày 31/12/2014 bị cơ quan Công an huyện Ea Súp xử phạt hành chính về hành vi vi phạm an ninh trật tự bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn M**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Hoàng Văn R, sinh năm 1950; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Vũ Thị L1 – sinh năm 1978, bị cáo có 03 con con lớn nhất, sinh năm 2001, con nhỏ nhất, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Vũ Văn L**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Vũ Văn P, sinh năm 1954; Con bà: Mai Thị P, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Đàm Thị H, sinh năm 1989, bị cáo 03 người con, con lớn nhất, sinh năm 2009, con nhỏ nhất, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1976, tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Bị cáo có 03 người con, con lớn, sinh năm 1989, con nhỏ, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Như L1**; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn E, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Như T (đã chết), Con bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1948; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Bị cáo có 03 người con, con lớn, sinh năm 2001, con nhỏ, nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 đến ngày 02/4/2020 được Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị L1 – sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Hoàng Văn M mở quán cà phê ở thôn B, xã Y, huyện E. Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2020, Phạm Văn V đến quán của M để uống cà phê, lúc này ở quán có M và Vũ Văn L đang ở đó, trong lúc ngồi uống cà phê nói chuyện V nảy sinh ý định đánh bạc ăn thua được bằng tiền nên nói với M và L đại ý là “*Anh em làm tí cho đỡ buồn*”. Một lúc sau có Nguyễn Văn B đến uống cà phê chung với mọi người, lúc này L nói với tất cả mọi người với nội dung “*anh em làm tí phỏm cho*

vui”, tất cả đồng ý nhưng B nói “*có đánh thì chỉ đánh được một tý, phải về*”, nghe B nói vậy thì M nói “*ông cứ đánh đi, ông nghỉ thì tôi thay*”. Sau khi cả bọn thống nhất thì có Nguyễn Như L1 đến và cùng ngồi uống cà phê chung, thấy L1, M rủ L1 cùng tham gia đánh bạc, L1 đồng ý và nói đại ý là “*không mang theo tiền*”, M nói lại với L đại ý là M sẽ cho L1 mượn tiền để đánh bạc.

Sau khi thống nhất, cả bọn tiếp tục ngồi uống và phê và nói chuyện với nhau đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M đi vào gian phòng khách, tầng trệt trong nhà lấy cái chiếu tre trải ra nền để cho L, V, B và L1 đi vào đánh bạc. Vào trong phòng, L là người trực tiếp lấy và trải cái chăn vải lên cái chiếu và lấy 02 bộ bài lá (tú lơ khơ) trên kệ cửa sổ trong căn phòng bỏ xuống dưới chiếu. Trước khi đánh, M đã lấy số tiền 10.000.000 đồng của mình cho L1 mượn, cả bọn thống nhất mỗi người bỏ ra 50.000 đồng gọi là tiền xâu cho M để M mua thuốc lá, nước uống trong quá trình đánh bạc. L, V, B và L1 đánh bạc đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 28.300.000 đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của L số tiền: 200.000 đồng (tiền xâu), thu giữ trong người Nguyễn Văn B: 300.000 đồng, trong người Vũ Văn L: 100.000 đồng, thu giữ của Hoàng Văn M: 200.000 đồng, thu giữ trong người Phạm Văn V: 21.939.000 đồng và một số tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định được, trước khi tham gia đánh bạc, Phạm Văn V mang theo: 24.939.000 đồng, V bỏ ra 3.000.000 đồng để và chỉ sử dụng số tiền này để đánh bạc. Nguyễn Như L1 sử dụng số tiền: 10.000.000 để đánh bạc, số tiền này L1 mượn của Hoàng Văn M. Vũ Văn L có khoảng: 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Nguyễn Văn B mang theo và sử dụng số tiền: 10.000.000 đồng để đánh bạc.

Hình thức đánh phỏm của Phạm Văn V và đồng bọn quy định như sau: Sử dụng 02 bộ bài lá, 01 bộ dùng để bốc quân bài cá, khi kết thúc ván bài nếu ai có quân bài cá đã bốc thì những người còn lại mất cho người có quân bài cá là: 100.000 đồng. 01 bộ chia cho đều cho những người tham gia đánh, người chia trước hoặc người thắng cuộc trong ván bài sẽ được chia 10 quân, những người còn lại được chia 09 quân. Trong lúc đánh nếu người đánh quân bài mà người bên cạnh ăn được quân bài đó thì người đánh mất 100.000 đồng, người ăn được quân bài của người đánh thì gọi là phỏm, người nào có 03 phỏm thì gọi là ù, những người còn lại mất cho người ù là: 500.000 đồng, người nào không có phỏm gọi là cháy, bị thua: 400.000 đồng. Người về nhất sẽ có số điểm ít nhất, người về thứ nhì thua 100.000 đồng, về thứ hai thua 200.000 đồng, về thứ ba thua 300.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 104 lá bài (tú lơ khơ); 01 cái chăn; 01 chiếu tre
- Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền: 28.700.000 đồng (bao gồm 200.000 đồng tiền xâu, số tiền đánh bạc: 28.500.000 đồng) này tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Thu giữ: 200.000 đồng tiền Hoàng Văn M đổi cho Vũ Văn L.
- Thu giữ trên người Phạm Văn V số tiền: 21.939.000 đồng, Vũ Văn L số tiền: 100.000 đồng, Nguyễn Văn B số tiền: 300.000 đồng. Số tiền này V, L và B

không sử dụng để tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho V, L và B là phù hợp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG, ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: Gian phòng khách, tầng trệt kích thước (490 x 525 x 355) cm, là tài sản chung của gia đình bị can: Hoàng Văn M đã đồng ý để các con bạc sử dụng đánh bạc, có giá trị là: 54.225.000 đồng. Cần tịch thu 1/2 giá trị để sung công quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố để xét xử đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Vũ Văn L, Phạm Văn V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất mức, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn V, Hoàng Văn M, Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như L1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Tuyên phạt hình phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng xung công quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Cần tiêu hủy 104 lá bài (tứ lơ khơ); 01 cái chắn; 01 chiếu tre không có giá trị sử dụng. Tịch thu xung công quỹ số tiền 28.700.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc, tịch thu xung công quỹ 1/2 giá trị căn phòng khách mà các bị cáo sử dụng đánh bạc tương đương số tiền 27.112.500 đồng theo biên bản định giá tài sản, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29/5/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại tài sản cho Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Phạm Văn V.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Do ý thức coi thường pháp luật, với động cơ thu lợi bất chính nên vào khoảng 11 giờ ngày 24/3/2020, tại thôn B, xã Y, huyện Ea Súp. Phạm Văn V, Nguyễn Như L1, Nguyễn Văn B, Vũ Văn L và Hoàng Văn M, đang có hành vi đánh bạc (dưới hình thức đánh phỏm) ăn thua được bằng tiền đã bị lực lượng Công an huyện Ea Súp bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc và trên người của Hoàng Văn M tổng số tiền: 28.700.000 đồng và một số dụng cụ có liên quan. Nguyễn Như L1, Nguyễn Văn B, Phạm Văn V, Vũ Văn L, là người thực hành, Hoàng Văn M là người giúp sức

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến quản lý trật tự địa phương, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục để các bị cáo có điều kiện từ bỏ đánh bạc và trở thành công dân sống có ích cho xã hội cũng như biết tôn trọng pháp luật. Ngoài ra, còn đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn Phạm Văn V là người khởi xướng, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1, Vũ Văn L, Hoàng Văn M là người đồng phạm

nên khi quyết định hình phạt Phạm Văn V phải chịu mức hình phạt cao hơn Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1, Vũ Văn L, Hoàng Văn M.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có bị cáo nào có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tiền án, tiền sự không, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho mượn địa điểm và cho Nguyễn Như L1 mượn 10 triệu đồng để L1 dùng vào việc đánh bạc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1, Vũ Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, số tiền đánh bạc không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự và cũng không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xã Y và xã E, huyện E, theo dõi, giám sát, giáo dục và gia đình các bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 B luật hình sự khoản 2 Điều 106 B luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 104 lá bài (tứ lơ khơ); 01 cái chăn; 01 chiếu tre không có giá trị sử dụng. Tịch thu xung công quỹ số tiền 28.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tịch thu 1/2 giá trị căn phòng khách của gia đình Hoàng Văn M mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc tương đương số tiền 27.112.500 đồng (theo biên bản định giá tài sản). Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29/5/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp trả lại tài sản cho Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Phạm Văn V.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 B luật tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn V, Hoàng Văn M, Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1 phạm tội “Đánh bạc”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn V 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như L1 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Như L1, Vũ Văn L, Hoàng Văn M về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xã Y, huyện E, theo dõi, giám sát, giáo dục và gia đình các bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Văn B về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú xã E, huyện E, theo dõi, giám sát, giáo dục và gia đình các bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Tuyên phạt hình phạt bổ sung cho các bị cáo Phạm Văn V, Hoàng Văn M, Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Như L1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để xung công quỹ nhà nước, thời hạn thi hành phạt tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 104 lá bài (tú lơ khơ); 01 cái chắn; 01 chiếu tre không có giá trị sử dụng. Tịch thu xung công quỹ số tiền 28.700.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tịch thu 1/2 giá trị căn phòng khách của gia đình Hoàng Văn M mà các bị cáo sử dụng đánh bạc tương đương số tiền 27.112.500 đồng theo biên bản định giá tài sản. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 29/5/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trả lại tài sản cho Vũ Văn L, Nguyễn Văn B, Phạm Văn V.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng, biên lai thu tiền số 17475 giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 12/6/2020.

[4] . Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Như L1, Nguyễn Văn B, Vũ Văn L, Hoàng Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- B phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm